

# KINH A-DỤC VƯƠNG

## QUYỂN 6

### **Phẩm 6: NHÂN DUYÊN PHẬT THỌ KÝ ƯU-BA-CỨC-ĐA**

Lúc bấy giờ, Đức Phật gần nhập Niết-bàn, giáo hóa cho Long vương Ba-la-la và Long vương Cù-bà-la Chiên-đà-lợi xong. Đi đến nước Ma-thâu-la, bảo A-nan rằng:

–Sau khi ta nhập Niết-bàn. Ở nước này một trăm năm, có một thương chủ bán hương ở nước này tên là Cấp-đa, có con là Ưu-ba-cấp-đa không có tướng hảo như Đức Phật, làm Phật sự giáo hóa chúng sinh, nhiều người chứng quả La-hán. Ngay nơi hang đá này, bề dài mười tám tấc, rộng mười hai thốn. Vị này bảo đệ tử cầm cái thẻ bốn tấc ném vào hang đá này cho đầy cả tên các vị La-hán.

A-nan nên biết Ưu-ba-cấp-đa là đệ tử giáo hóa bậc nhất của ta.

- A-nan ông nay thấy khu rừng xanh từ xa không?

A-nan đáp:

- Có thấy, thưa Thế Tôn.

Phật bảo:

- Ở đó có núi Ưu-lâu-mạn-đà. Sau khi Đức Như Lai nhập diệt một trăm năm có Tỳ-kheo Da-xá-bà-tư. Ở trong núi đó lập chùa và thuyết pháp giáo hóa chúng sinh, Ưu-ba-cấp-đa độ cho xuất gia. Ở nước Ma-thâu-la có hai anh em của nhà trưởng lão tên Na-sĩ-bà-sĩ. Hai vị ở núi này làm đàn việt xây tháp chùa, cho nên gọi chùa này là Na-sĩ-bà-sĩ. A-nan nên biết! Chùa này là nơi tu thiền đệ nhất.

A-nan nghe vậy tỏ vẻ kinh sợ việc làm lợi ích cho chúng sinh của Ưu-ba-cấp-đa.

Phật bảo A-nan:

- Ông nay không nên kinh sợ việc làm này. Vào thời quá khứ Ưu-ba-cấp-đa đã sinh vào nhà ngoại đạo đã làm lợi ích cho người.

Lại vào đời quá khứ ở núi Ưu-lâu-mạn-trà, một bên núi có năm trăm vị Duyên giác một bên có năm trăm tiên nhân và một bên có năm

trăm con di hâu. Trong đám di hâu có một con đầu đàn. Con di hâu chủ này mới đến chỗ Duyên giác, thấy các vị ấy mới sinh lòng hoan hỷ, hái hoa trái đem cúng dường. Lúc các vị Duyên giác ngồi kiết già, di hâu lần lượt đến đánh lễ, làm lễ xong rồi. Đến ngồi phía sau chúng Tăng một cách nghiêm chỉnh, mỗi ngày đều như thế cả. Sau đó các vị Duyên giác đều nhập Niết-bàn, di hâu không biết hằng ngày vẫn đến cúng dường, lại không thấy các vị thọ thực, bèn đến lật y đỡ tay chân tuyệt không thấy cử động.

Di hâu nghĩ:

- Các vị Duyên giác này chắc là đã chết. Thế là khóc thương áo não.

Sau đó di hâu đi đến chỗ tiên nhân. Thấy năm trăm vị tiên nhân đều ngồi trên cỏ gai, thế là di hâu bắt chước tiên nhân ngồi trên cỏ gai. Lại bắt chước nằm trên tro đất. Lại bắt chước nướng thân trên lửa. Sau đó di hâu dùng nước làm cho tắt lửa, lấy tro đất đem dấu đi và nhổ cỏ gai ném hết. Các tiên nhân vịn vào cây để treo mình, di hâu lại kéo tay khiến cho đều bị té xuống đất.

Rồi di hâu dạy các vị tiên nhân về tứ oai nghi. Ở trước mặt các vị tiên, di hâu ngồi ngay ngắn tĩnh tọa thiền định. Và nói với tiên nhân:

- Các ông phải ngồi thiền như đây.

Bấy giờ năm trăm vị tiên nhân nghe theo mà cùng ngồi thiền. Các vị tiên không có thầy thuyết pháp, thường tư duy về ba mươi bảy phẩm Trợ đạo mà đắc quả Duyên giác. Khi đã đắc quả thì liền nghĩ:

- Ta được Thánh đạo, đều là do di hâu.

Thế là các vị đem trái cây hoa hương đến cúng dường cho Di hâu, nhân đến khi di hâu qua đời, thì các vị Duyên giác đem cây hương mà thiêu đốt. Phật lại bảo A-nan:

- Di hâu lúc đó chính là Ưu-ba-cấp-đa, Ưu-ba-cúc-đa ở trong ác đạo, làm nhiều lợi ích cho chúng sinh. Sau khi ta nhập Niết-bàn một trăm năm, Ưu-ba-cấp-đa ở núi này làm lợi ích chúng sinh. Lúc này Thế Tôn lại nói với A-nan:

- Ông nên nắm lấy chéo y ta.

Đức Thế Tôn đem A-nan bay lên hư không, rồi đi đến nước Kế tân. Đức Phật nói với A-nan:

- Ông thấy xứ này có nhiều rừng núi không?

A-nan đáp:

- Đã thấy thưa Thế Tôn.

Phật bảo A-nan:

- Ở nước này sau khi ta diệt độ một trăm năm, có một vị Tỳ-kheo tên Mạt-điền-địa, ở đất này lập ra nước Kế tân.

Rồi Đức Phật lần lượt đi đến thành Câu-thi-na. Giờ Niết-bàn đã đến. Bảo với Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp rằng:

- Ta nay muốn nhập Niết-bàn. Ông nên kiết tập lại kinh điển, khiến cho chánh pháp lưu lại được một ngàn năm để nhiếp hóa chúng sinh.

Ma-ha Ca-diếp bạch với Đức Phật rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Thế Tôn dạy, con sẽ phụng hành.

Khi đó Đức Phật nghĩ đến trời Đế Thích. Thiên đế biết được tâm niệm của Đức Phật, liền đi đến chỗ Đức Phật. Lúc này Đức Thế Tôn bảo Đế Thích rằng:

- Kiền-thi-ca, ông nên hộ trì pháp tạng.

Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Con sẽ vâng giữ.

Đức Thế Tôn lại nghĩ đến Tứ Thiên vương. Lúc bấy giờ Tứ Thiên vương biết ý nghĩ Đức Phật, liền bay đến. Đức Phật lại bảo Tứ Thiên vương:

- Sau khi ta Niết-bàn, ông nên hộ trì Phật pháp. Đến sau có ba vị quốc vương hủy hoại Phật giáo, ông nên hộ trì chớ để dứt mất.

Tứ Thiên vương bạch Đức Phật:

- Xin như lời Đức Thế Tôn dạy.

Đức Phật đem pháp tạng phó chúc cho ngài Ca-diếp và Tứ Thiên vương cùng Đế Thích xong. Lại đi đến nước Ma-thâu-la, như thế lần lượt đi đến thành Câu-thi-la nơi Ta-la xong thọ. Rồi bảo A-nan rằng:

- Giờ Niết-bàn đã đến. Nơi cây Ta-la này nên đặt mặt ta xoay về hướng Bắc. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn. Lại nói kệ:

*Biển sinh tử không đáy*

*Sóng dậy chỗ thâm sâu*

*Lão bệnh để làm bờ*

*Ta nay đã diệt độ*

*Muốn về nước vô ưu*

*Xả bỏ xác thân này*

*Khi sinh làm biển cả*

*Già bệnh lại xa lìa*

*Mâu ni làm ngưu vương*

*Đưa người vượt sinh tử*

*Như người nương vào bè*

*An ổn đến bờ kia.*

Rồi Đức Phật lại nói:

- Sau khi Đức Phật Niết-bàn, xây tám tháp xá-lợi. Tháp thứ chín thứ mười dựng tro, rồi lại nói kệ:

*Tám tháp cao như núi*

*Xá-lợi đều ở dưới*

*Tháp thứ chín dựng bình*

*Tháp mười dựng tro than.*

Trời Đế Thích và Tứ Thiên vương, đều đem các loại hương hoa kỹ nhạc cúng dường xá-lợi. Nói rằng:

- Đức Thế Tôn giao phó pháp tạng cho chúng ta rồi nhập Niết-bàn. Nay chúng ta phải hết lòng gìn giữ. Đế Thích nói với Trì-lợi-sĩ A-la-sĩ rằng:

- Ông nên hộ trì Phật pháp ở hướng Đông.

Lại bảo Tỳ-lưu-đa:

- Ông hộ trì Phật pháp ở hướng Nam.

Lại bảo Tỳ-lưu-bác-xoa:

- Ông hộ trì Phật pháp ở hướng Tây.

Lại bảo Cưu-la rằng:

- Ông hộ trì Phật pháp ở hướng Bắc.

Đức Thế Tôn nói:

- Sau khi ta diệt độ có ba vua ác tặc. Đời sau cùng ở chỗ của các ông. Nếu có hoại Phật pháp thì ông nên hộ trì.

Lúc Đức Phật nhập Niết-bàn có vô số La-hán cũng nhập Niết-bàn. Bây giờ trong không trung có lời kệ:

*Khổ thay đệ tử Phật*

*Tất cả đều Niết-bàn*

*Thế gian trong ngày nay*

*Đều trở nên trống vắng.*

Vì vô minh che hết ngọn đèn Chánh pháp, các Đại đức La-hán đều cùng vào Niết-bàn. Không còn ai giữ gìn tam tạng pháp bảo. Chánh pháp khó mà cứu trụ lâu dài. Lúc này trời Đế Thích cùng Tứ Thiên vương cùng chư Thiên cùng đi đến chỗ Đại đức Ca-diếp. Đến rồi thì lễ dưới chân Đại đức Ca-diếp và nói:

- Đức Thế Tôn phó chúc pháp tạng cho ông và cho ta. Đại đức, nay hãy nên cùng ta hộ trì Phật pháp, giáo pháp Phật cần phải kết tập lại chớ để phân tán. Ngày nay pháp Phật được hàng chư Thiên hộ trì được trụ thế một ngàn năm, để cho chúng sinh được nhiếp thọ.

Đến khi Ca-diếp la lên một tiếng lớn, dùng lực thần thông xuất ra âm thanh vang động, bảo cho tất cả chúng sinh cõi Diêm-phù-đề biết. Có năm trăm vị A-la-hán đến Câu-thi-na-già. Tôn giả Ca-diếp nói với A-nậu-lâu-đà:

- Trưởng lão có biết vị La-hán nào chưa đến không?

A-nậu-lâu-đà đáp:

- Có Già-phạm-bà-đề nay ở tại cung điện Thi-lợi-sa trên thiên cung, vị này chưa đến.

Ca-diếp hỏi chư Tỳ-kheo:

- Trong chúng này ai là nhỏ nhất?

Phú Na La-hán đáp:

- Tôi nhỏ nhất.

Ma-ha Ca-diếp bảo:

- Trưởng lão chúng Tăng nay có việc giao phó ông có nhận không?

Phú-na đáp:

- Có thể được.

Ca-diếp lại nói:

- Thiện nam tử! Ông nay có thể nhận lời chúng Tăng giao phó, lành thay! Vậy ông nên đến cõi trời Thi-lợi-sa thỉnh Già-phạm-bà-đề mà nói rằng:

- Ngài Ca-diếp và chúng Tăng đang đợi ngài. Nay có Phật sự, xin ngài mau đến, rồi nói kệ:

*Thiện nam tử nên đến*

*Nơi rừng Thi-lợi-sa*

*Thỉnh Già-phạm-bà-đề*

*Đến ngay chỗ chúng Tăng.*

Phú-na đến chỗ Già-phạm-bà-đề nói:

- Ngài Ca-diếp và chúng Tăng ở trong cõi Diêm-phù-đề đang hội họp, nay có tăng sự, ngài nên đến mau.

Già-phạm-bà-đề nói:

- Thiện nam tử! Ông phải nói là Đức Phật và chúng Tăng, chớ nói Tôn giả Ca-diếp và Tăng chúng. Vì sao? Vì Đức Phật đã Niết-bàn. Hàng ngoại đạo sẽ khinh Phật pháp. Kế lại nếu có hàng Tỳ-kheo ác pháp muốn phá Tăng sự.

Ngoại đạo sẽ nói:

- Đức Phật đã Niết-bàn, giáo pháp cũng sẽ diệt. Các Tỳ-kheo đều không biết, khi xưa Đức Phật tại thế, dùng trí tuệ quang minh khiến cho

thế gian đều được tỏa sáng. Nay Đức Phật đã diệt độ, thế gian đều tối tăm, ta làm sao có thể đến nơi đó. Lại nói kệ:

*Tất cả thế gian không  
Không còn chỗ vui vẻ  
Không còn Phật thuyết pháp  
Cõi Diêm-phù trống vắng  
Ta nay muốn tại đây  
Mà nhập vào Niết-bàn.*

Ông nay nên trở về nói lại lời ta. Già-phạm-bà-đề lễ Đai đức Ca-diếp và chư chúng Tăng, nói lại lời kệ:

*Tất cả thế gian không  
Không còn chỗ vui vẻ  
Không còn Phật thuyết pháp  
Cõi Diêm-phù trống vắng  
Ta nay muốn ở đây  
Mà nhập vào Niết-bàn.*

Già-phạm-bà-đề nói xong liền nhập Niết-bàn, Phú-na trở về cõi Diêm-phù-đề nói kệ:

*Đai đức Thánh chúng  
Già-phạm-bà-đề  
Lễ kính nói rằng  
Phật đã Niết-bàn  
Ta trong ngày nay  
Cũng nhập Niết-bàn  
Như voi mẹ chết  
Con cũng chết theo.*

Thế là Tôn giả Ca-diếp liền ra giới chế. Từ nay về sau chúng Tăng phải hòa hợp kết tập pháp tạng, việc chưa xong thì không được nhập Niết-bàn. Liền nói kệ:

*Từ hôm nay trở đi  
Tất cả Tăng hòa hợp  
Chưa kết tập pháp tạng  
Đều không được Niết-bàn.*

Khi năm trăm vị La-hán đã hòa hợp xong. Tôn giả Ca-diếp bạch với chúng Tăng.

- Trưởng lão A-nan thường theo hầu Đức Như Lai nay tuổi đã cao. Tất cả đại chúng phải nên cung kính, liền nói kệ:

Trưởng lão A-nan đây

*Thọ trì lời nói Phật  
Lợi căn có trí tuệ  
Thường theo hầu Như lai  
Tâm tịnh giải Phật pháp  
Cần phải nên cung kính  
Lợi ích cho chúng Tăng  
Công lực cần tán thán.*

Tôn giả Ca-diếp nói với Tỳ-kheo.

- Chúng ta ở đây kiệt tập kinh điển, đại chúng vân tập tất sẽ rơi lệ làm phương hại đến ta. Chúng ta muốn đến chỗ Đức Phật đã đắc đạo là nước Ma-già-đà để kết tập pháp tạng.

Ngài Ca-diếp và năm trăm vị La-hán đến thành Vương xá. Trưởng lão Tỳ-lê-thời-phất theo hầu cận A-nan. Đi đến nước Tỳ-lê-thời, bốn chúng ở nước kia, nghe Đức Phật Niết-bàn tâm rất áo não.

Lúc này ngài A-nan tư duy:

- Tứ chúng buồn bã làm sao thuyết pháp.

Trưởng lão Tỳ-lê-thời-phất suy nghĩ ta nên quán xét tâm Hòa thượng là bậc thánh nhân hay là phàm phu. Biết vẫn là tâm phàm phu, chưa chán xa dục giới, liền chứng quả A-la-hán, xong rồi nói kệ rằng:

*Ngài nên đến gốc cây  
Tâm nghĩ đến Niết-bàn  
Cù-đàm khi tọa thiền  
Không lâu chứng Niết-bàn.*

Trưởng lão A-nan nghe lời khuyến hóa của Tỳ-lợi-thời-phất, đem đó đi kinh hành xong tọa thiền, tẩy sạch tâm ngũ cái. Như thế từ canh một cho đến canh năm, đến sáng sớm ra ngoài rửa chân, rửa xong trở vào chùa muốn đặt lưng nằm nghỉ, đầu chưa đụng vào gối, hốt nhiên phiền não tiêu tan liền chứng quả A-la-hán.

Trưởng lão liền đi đến thành Vương xá, năm trăm vị La-hán và ngài Ca-diếp cũng đến đây. Vua A-xà-thế con của bà Vi-đề-hy nghe chư vị La-hán và ngài Ca-diếp đến, liền cho sửa sang đường xá cúng dường đầy đủ để nghinh đón đại Ca-diếp. Vua A-xà-thế vì tâm thành thực, ngày trước Đức Phật đến, liền từ trên cao rớt xuống. Đức Phật dùng thần lực đỡ lấy. Ngày nay từ trên voi thấy Tôn giả Ca-diếp cũng nhảy xuống, ngài Ca-diếp cũng dùng thần lực đỡ vua.

Sau đó Tôn giả nói với vua:

- Đức Như Lai dùng thần lực không mượn tư duy. Hàng Thanh văn dùng thần lực cần phải có ý tưởng, nếu không tác ý thì ông nhảy xuống

mạng khó bảo toàn. Từ nay về sau đừng nên như vậy nữa.

Vua đáp:

- Xin vâng lời Tôn giả.

Vua liền làm lễ dưới chân Tôn giả rồi đứng lên chấp tay thưa:

- Đại đức! Đức Thế Tôn Niết-bàn tôi không được thấy. Nếu Đại đức Niết-bàn nên cho tôi biết.

Tôn giả bằng lòng lại nói với vua:

- Đại vương! Chúng tôi muốn ở thành này kết tập kinh pháp.

Vua nói:

- Từ nay cho đến khi tôi mạng chung, từ thực phẩm, y phục, y dược, ngọa cụ tôi đều cúng dường đầy đủ cho chúng Tăng. Xin chư Tăng đến trong rừng trúc.

Ca-diếp suy nghĩ:

- Chùa này rộng lớn, chư Tỳ-kheo sẽ làm phương hại não loạn việc kết tập.

Rồi Tôn giả nói:

- Ở chùa này có thể làm mà cũng có thể không làm được. Có một hang đá tên là Tất-ba-la-diên, chúng tôi sẽ ở chỗ đó kết tập pháp tạng.

Rồi Ca-diếp cùng năm trăm vị La-hán đi đến hang đá Tất-ba-la-diên, sửa soạn mọi chỗ rồi nói:

- Chư Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo đời vị lai, thường mất chánh tâm, chúng ta trước nên kết tập Ưu-đà-na-già-đà. Rồi sau mới kết tập tất cả pháp.

Năm trăm vị La-hán lần lượt ngồi vào ni sư đàn, chúng Tăng hỏi rằng:

- Tam tạng giáo điển trước nên kết tập tạng nào?

Đại đức Ca-diếp nói:

- Trước nên kết tập Tu-đa-la.

Chúng Tăng lại hỏi:

- Ai sẽ tụng Tu-đa-la.

Ca-diếp đáp:

- Trưởng lão A-nan đa văn đệ nhất. Tất cả Tu-đa-la ngài A-nan đều thọ trì chúng ta nên thỉnh A-nan tụng lại Tu-đa-la.

Ca-diếp liền hỏi A-nan:

- Ông nên tụng lại Tu-đa-la, để cho đại chúng cùng kết tập, rồi nói kệ:

*Này Trưởng lão A-nan*



*Nên biết tạng pháp này  
Là Như Lai đã thuyết  
Sức ông có thể trì  
Ông nắm giữ tạng pháp  
Như trâu mang vác nặng  
Như Lai trì mười lực  
Tối thắng đại dũng mãnh  
Nếu khiến tam hữu diệt  
Phật pháp như đề hồ  
Tất cả trì pháp tạng  
Đều sẽ chứng Niết-bàn  
Duy chỉ một mình ông  
Thọ trì tạng Phật pháp.*

Trưởng lão A-nan đáp:

- Như thế!

Liên từ tòa đứng dậy, đến trước Thượng tọa, nhìn khắp tất cả chúng, mà nói kệ:

*Chúng Tăng đại kết này  
Cách Thế Tôn một người  
Tâm tịnh không trang nghiêm  
Như trời không có trăng.*

Trưởng lão A-nan từ trên tòa lần lần làm lễ hết cả. Lễ xong lên ngồi trên tòa cao suy nghĩ:

- Có kinh Tu-đa-la tự thân ta nghe Đức Phật nói. Cũng có kinh ta không được nghe từ Đức Phật. Ta nay cũng đều nói câu “Ta nghe như vậy” (như thị ngã văn).

Ca-diếp nói với A-nan:

- Trưởng lão nói lại Tu-đa-la ở chỗ nào?

Lại nói kệ:

*Đại trí đều khuyến thỉnh  
Phật tử ông nên nói  
Phật lúc đâu nói kinh  
Nói ở tại chỗ nào?*

A-nan đáp:

- Lúc đầu Đức Phật vì Tỳ-kheo nói kinh. Ở tại nước Ba-la-nại Đức Phật bảo chư Tỳ-kheo đây là khổ Thánh đế. Cho nên rộng nói:

Lúc này Trưởng lão A-nhã Kiêu-trần-như suy nghĩ:

- Ta ở trong chúng nghe lại lời của Đức Thế Tôn thuyết pháp từ

thử ban đầu cho chúng ta như thế. Từ đó đến nay Phật pháp không đoạn, là do pháp Tứ đế ban đầu này.

Rồi Tôn giả trong lòng buồn bã, A-nan thấy Tôn giả buồn cũng sinh lòng buồn nảo liền bước xuống tòa ngồi xuống đất liền nói kệ:

*Hiển hóa cây ba tiêu  
Lại dùng lực trí tuệ  
Hay biết các thế gian  
Cho nên là sinh tử  
Mà nhập vào Niết-bàn  
Như gió lớn cây ngã.*

Lúc này năm trăm vị La-hán đều từ trên sàn xuống đất mà ngồi. Ca-diếp nói với chư Tỳ-kheo:

- A-nan nói kinh.

Năm trăm A-la-hán nhập vào Tam-ma-địa. Từ Tam-ma-địa đứng dậy nói.

- Như thế Tu-đa-la! Như thế Tu-đa-la.

Sau đó Tôn giả A-nan rộng nói hết bốn bộ Tu-đa-la. Kết tập xong rồi chúng Tăng lại nói:

- Chúng ta nay kết tập tạng Tỳ-ni vậy nên thỉnh ai.

Đại đức Ca-diếp đáp:

- Trưởng lão Ưu-ba-ly là người trì luật đệ nhất, ta nên thỉnh ngài kết tỳ ni.

Thế là Ca-diếp nói với Ưu-ba-ly.

- Trưởng lão ông nên thuyết Tỳ-ni, chúng tôi muốn kết tập.

Đáp:

- Xin y giáo.

Lại hỏi:

- Phật thuyết Ba-la-di ở chỗ nào?

Đáp:

- Ở nước Tỳ thời.

Hỏi:

- Vì ai mà nói?

Đáp:

- Vì Tu-đề-na Lam-đà-tử.

Như vậy Tôn giả rộng nói hết tạng Tỳ-ni. Cho đến đệ nhị pháp tọa cũng xong. Ma-ha Ca-diếp lại suy nghĩ ta phải tự nói trí mẫu.

Rồi Tôn giả hỏi chư Tỳ-kheo:

- Làm sao nói trí mẫu.

Trả lời:

- Là tứ Niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như-ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác, bát chánh đạo, tứ biện vô tranh trí, nguyện trí thủy đều kiết tập.

Pháp thân thuyết các pháp tịch tịnh nhân đến Đại đức Ca-diếp đã kết tập xong pháp tạng liền nói kệ:

*Đã kết pháp tạng xong  
Vì lợi ích thế gian  
Mười lực Phật nói ra  
Các việc không thể lường  
Thế gian vô minh tối  
Đền pháp sẽ diệt trừ.*

Lúc này Trưởng lão A-nan suy nghĩ:

- Lúc Đức Thế Tôn Niết-bàn có nói nếu phạm lỗi nhỏ thì có thể trừ diệt không phạm giới. Ta nay nên bạch chúng Tăng, liền đến trước thượng tọa chấp tay thưa:

- Tôi có nghe Đức Phật dạy, từ đây nếu có phạm tiểu giới, thì được xả không có định tội. Nếu chúng Tăng đồng ý, thì nên cùng nhau bỏ. Đã không có tội vi tế, thì chúng Tăng sẽ được an lạc.

Ca-diếp hỏi A-nan:

- Ông có hỏi Đức Thế Tôn, là những giới nào nên bỏ và những giới vi tế nào không nên bỏ. Ở trong ngũ thiên là điều thứ tư hay thứ năm?

A-nan đáp:

- Tôi thật không có hỏi. Vì sao? Vì lúc ở bên Đức Phật chư đại Tỳ-kheo đều không có hỏi. Tôi là người tiểu tâm không có xấu hổ cho nên không hỏi. Lại vì lúc Đức Phật gần Niết-bàn, tôi đang áo não cho nên không hỏi.

Tôn giả nói:

- Ông phạm tội Đột-kiết-la, vì Đức Như Lai gần Niết-bàn có nhờ ông lấy nước, mà ông đem nước đục lên cho Đức Phật.

A-nan đáp:

- Vì tiểu tâm không biết hổ thẹn. Vì lúc đó ở sông Kha-khuất-đa có năm trăm đoàn xe vừa đi qua làm cho nước đục. Xe qua chưa lâu tôi mới lấy nước, cho nên còn đục.

Ca-diếp lại hỏi:

- Như Lai đang khát nước, vì sao ông không lấy bát hứng lên trời, chư Thiên sẽ đưa nước xuống. Lại lấy nước đục dâng Đức Phật, cho nên ông nay phạm tội Đột-kiết-la.

Kế đến Tôn giả lại nói:

- Thế Tôn có y ca-sa mới, sắc vàng như kim, ông cố sao lấy chân đỡ y.

A-nan đáp:

- Chẳng phải tôi không biết hổ thẹn, vì lúc đó không có ai, cho nên tôi mới dùng chân đỡ.

Ca-diếp nói:

- Ông vì sao không đưa y lên trời, chư Thiên sẽ đến cầm. Vì vậy, ông hôm nay phạm tội Đột-kiết-la.

Lại nữa! Đức Phật có hỏi ông. Nếu có người tu tứ như ý túc, thì có thể thọ mạng một kiếp hoặc giảm một kiếp, khiến cho ông rõ việc đó. Mà Đức Như Lai thường thành tựu tứ như ý túc. Ông vì sao không nhân đó mà thỉnh Đức Như Lai trụ thế một kiếp hay giảm một kiếp.

A-nan đáp:

- Đại đức Ca-diếp, không phải là tôi không biết xấu hổ. Bấy giờ có Ma vương mê hoặc tâm tôi, vì vậy mà tôi không thể thỉnh Đức Như Lai trụ thế.

- Như vậy ông cũng đắc tội Đột-kiết-la. Lại nữa, ông vì sao lại cho người nữ thấy ảnh tượng của Đức Như Lai.

A-nan đáp:

- Đại đức! Tôi chẳng phải không có xấu hổ, cho người nữ thấy ảnh tượng của Đức Như Lai. Vì người nữ phần nhiều đều có tâm ái dục. Nếu thấy ảnh tượng của Đức Như Lai, sẽ nhàm chán thân nữ mà cầu thân nam tử, cho nên tôi cho thấy.

Ca-diếp nói:

- Ông cũng phạm tội Đột-kiết-la, ông nên sám hối.

Tôn giả Ca-diếp lại nói với chư Tỳ-kheo:

- Chúng ta nay phải nói bảy pháp diệt tránh và các tội vi tế.

Các Tỳ-kheo hoặc nói các giới học chúng là nhỏ; hoặc nói bốn pháp là nhỏ; hoặc nói chín mươi việc là nhỏ; hoặc nói ba mươi việc là nhỏ; cho đến cho hai pháp bất định là nhỏ. Cũng có vị nói chỉ lưu lại bốn giới trọng và mười ba pháp Tăng tàng còn tất cả đều xả.

Bọn ngoại đạo nghe thế thì nói:

- Sa môn Cù-đàm thật là lộn xộn. Khi Phật còn thì hòa hợp; Phật đã diệt độ thì giáo pháp về sau cũng bị diệt. Sau khi Phật Niết-bàn, hàng đệ tử cứ tùy ý muốn thọ thì thọ muốn bỏ thì bỏ.

Đức Phật đã nói rằng:

- Nếu có Tỳ-kheo không nhất tâm thì nên nhất tâm thọ giới. Nếu

đã thọ giới thì không được xả bỏ, y theo Đức Phật dạy mà đều phải thọ trì. Nếu Tỳ-kheo như lời Phật dạy mà thọ trì, thì thiện pháp sẽ tăng trưởng mà không có thối chuyển. Vì thế y theo lời Đức Phật dạy nên tất cả giới luật đều thọ trì.

Kinh A-Dục Vương – Quyển 6 (Hết)